

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 01-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thanh
2. Ông Trần Quốc Toàn
3. Bà Lê Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Đức T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1983 tại tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức B và bà Võ Thị C; có vợ là Trần Thúy H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/3/2007 bị Công an thành phố YB xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp vật (Quyết định số 56/XPHC), ngày 18/7/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố YB Quyết định đưa vào Trung tâm Cai nghiện và Lao động tỉnh Yên Bái với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 18/7/2007), ngày 22/12/2014 bị Công an phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC), ngày 28/10/2022 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề (Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 5 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Ngô Đức T: Ông Phạm Q - Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Số 139, đường KĐ, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị A

Địa chỉ: Tổ dân phố PS, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Tiến Đ, sinh năm 2007

Địa chỉ: Bản C1, xã SA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Hoàng Tiến Đ: Ông Hoàng Văn T1; địa chỉ: Thôn Q1, xã PN, thị xã NL, tỉnh Yên Bái và bà La Thị S1; địa chỉ: Bản C1, xã SA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; đều vắng mặt.

+ Lò Văn N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ TC, phường TA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Lò Quốc M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ4, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Võ Minh E, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 8, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Đào Hồng G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 4, phường TA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản GB, xã SA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Hoàng Bá Nhật O, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ CN, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Phạm Thế X, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 7, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2024, Ngô Đức T điều khiển mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 21L1-200.41 lên khu vực ngã ba đường đi xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên tuổi và địa chỉ) mua 01 gói Heroine với giá 60.000.000 đồng, quá trình giao dịch người đàn ông này cho thêm T 02 gói thuốc phiện. Khi mua được ma túy, T về nhà chia nhỏ số Heroine vào các đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu và gói thành 04 gói (trong đó: 02 gói Heroine màu trắng cuốn dây nịt bên ngoài, T cất giấu tại đầu giường buồng ngủ phía ngoài gian phòng khách, 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng, T cất giấu tại kệ tivi gần vị trí với chiếc cân tiểu ly điện tử, 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng còn lại T cất giấu tại tủ quần áo trong phòng ngủ); 02 gói thuốc phiện T cất giấu trong tủ lạnh ở gian bếp. Mục đích ai hỏi mua T sẽ bán kiếm lời.

Ngô Đức T đã bán ma túy tại khu vực sân vận động thị xã NL (thuộc tổ 8, phường PT, thị xã NL) và khu vực nghĩa trang thị xã NL (thuộc tổ 7, phường PT, thị xã NL), cụ thể như sau:

Ngày 15/5/2024, T bán cho Hoàng Bá Nhật O 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng (chuyển tiền qua tài khoản 87100205276367 ngân hàng AGRIBANK mang tên Ngô Đức T).

Ngày 28/05/2024, T bán cho Hoàng Bá Nhật O 01 gói Heroine (chuyển tiền qua tài khoản 87100205276367 ngân hàng AGRIBANK mang tên Ngô Đức T), Đào Hồng G 01 gói Heroine, Lò Văn N 01 gói Heroine, Lò Quốc M 01 gói Heroine, Hoàng Tiến Đ 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng/01 gói.

Ngày 29/5/2024, T bán cho Hoàng Bá Nhật O 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng (chuyển tiền qua tài khoản 87100205276367 ngân hàng AGRIBANK mang tên Ngô Đức T); Võ Minh E 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Văn K 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 30/5/2024, tại khu vực tổ 7, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái, Ngô Đức T bán cho Lò Văn N 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Sau đó, tiếp tục bán cho Hoàng Tiến Đ 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng, thì bị Công an thị xã NL phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Ngô Đức T: Tại túi quần phía trước bên phải có 02 túi nilon màu xanh, có khoá nhựa một đầu, bên trong túi nilon thứ nhất có 22 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng; túi nilon thứ hai có 110 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng; số tiền 640.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau); 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen. Khi bắt quả tang, Hoàng Tiến Đ và Lò Văn N bỏ chạy, Cơ quan Công an đã truy bắt, kiểm tra người của Đ và N không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 30/5/2024, Công an thị xã NL thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm đối với Ngô Đức T (tại tổ 8, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái). Quá trình khám xét thu giữ: 04 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine); 02 túi nilon được buộc túm một đầu, bên trong đều có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghĩ là thuốc phiện); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng có chuôi màu cam; 01 chiếc kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 túi ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 chiếc cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng và 201.430.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 202.070.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Ngô Đức T có tổng khối lượng là 104,53 gam; 0,48 gam trích từ 104,53 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Ngô Đức T có tổng khối lượng là 5,6 gam; 1,6 gam trích từ 5,6 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; loại Thuốc phiện.

Cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố: Ngô Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Đức T từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 104,05 gam Heroine; 04 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì sau khi trích mẫu giám định; 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cắt bằng kim loại; 01 chiếc kéo kẹp bằng kim loại; 01 chiếc bật lửa ga; các vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon gói, các đoạn ống nhựa; 01 túi ống hút bằng nhựa; 01 hộp giấy đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 21L1-200.41; 01 điện thoại di động OPPO (có 02 sim); số tiền 1.200.000 đồng.

- Trả cho bị cáo: 870.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 điện thoại di động NOKIA (có 01 sim).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa của bị cáo Ngô Đức T đề nghị HĐXX:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Đức T dưới khung hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Bị cáo Ngô Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NL, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của Ngô Đức T phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với vật chứng là ma túy do Cơ quan điều tra bắt quả tang, khám xét thu giữ của Ngô Đức T, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa; như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 15/5/2024 đến ngày 30/5/2024, tại khu vực công sân vận động thị xã NL (thuộc tổ 8, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái) và khu vực nghĩa trang thị xã NL (thuộc tổ 7, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái), Ngô Đức T đã có hành vi bán 11 lần ma túy cho các đối tượng Hoàng Bá Nhật O, Lò Văn N, Hoàng Tiến Đ, Đào Hồng G, Nguyễn Văn K, Võ Minh E, Lò Quốc M thu lời bất chính số tiền 1.200.000 đồng. Quá trình bắt quả tang và khám xét thu giữ của T 132 đoạn ống nhựa bên trong có 104,53 gam Heroine và 5,6 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng và bán.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, xâm phạm chế độ độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác.

Do đó, bị cáo Ngô Đức T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngô Đức T đã 11 lần bán ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đức T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị bắt quả tang đã tự nguyện khai báo những lần bán ma túy trước đó. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên thấy rằng:

Bị cáo phạm tội lần đầu; tự thú về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, động viên bị cáo tích cực rèn luyện cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với số tiền 201.430.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Ngô Đức T, quá trình điều tra xác định trong đó có 200.000.000 đồng là tiền do chị gái ruột của bị cáo là Ngô Thị A đưa cho bị cáo dùng vào mục đích sửa nhà cho bố để là ông Ngô Đức B. Ngày 21/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài sản bằng cách trao trả số tiền 200.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Ngô Thị A.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ngô Đức T, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ, để xử lý.

Đối với Hoàng Bá Nhật O, Lò Văn N, Hoàng Tiến Đ, Đào Hồng G, Nguyễn Văn K, Võ Minh E, Lò Quốc M quá trình điều tra xác định là những người nghiện chất ma túy, mua ma túy của Ngô Đức T với mục đích để sử dụng. Do vậy các đối tượng này đã bị Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời thông báo đến chính quyền địa phương quản lý theo quy định.

[7] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng:

104,53 gam Heroine, đã lấy 0,48 gam làm mẫu giám định, còn lại 104,05 gam Heroine; 5,6 gam Thuốc phiện, đã lấy 1,6 gam làm mẫu giám định, còn lại 04 gam Thuốc phiện.

01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, 01 túi ống hút, 01 chiếc kéo kẹp bằng kim loại trắng, 01 chiếc kéo cắt bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 hộp giấy đã mở niêm phong và toàn bộ các phong bì, túi nilon, ống nhựa đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 21L1-200.41, đăng ký tên bị cáo, bị cáo sử dụng để đi mua ma túy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (có 02 sim) thu giữ của Ngô Đức T. Bị cáo đã sử dụng ứng dụng của Ngân hàng để nhận tiền bán ma túy.

Số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Đức T: 870.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (có 01 sim).

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Đức T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 104,05 gam Heroine; 04 gam Thuốc phiện được niêm phong trong các phong bì niêm phong. Mặt trước, 01 phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Ngô Đức T ngày 30/5/2024 tại tổ 7, phường PT, thị xã NL” (sau khi trích mẫu giám định) và 01 phong bì ghi “Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ngô Đức T ngày 30/5/2024” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các phong bì được dán kín các góc, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái;

+ 01 chiếc cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi ống hút nước bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc kéo kẹp bằng kim loại trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cắt bằng kim loại màu trắng, đuôi kéo màu cam, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy đã mở niêm phong; 03 phong bì đã mở niêm phong, bên trong có chứa: 02 túi nilon màu xanh có khóa nhựa một đầu, bên trong mỗi túi nilon có chứa các ống nhựa màu trắng (một đầu hàn kín, một đầu đã bị cắt mở), 02 túi nilon màu trắng có khóa nhựa một đầu, các mảnh nilon.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.200.000 đồng; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 21L1-200.41, nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu đen, có số IMEI1 866876065963635, IMEI2 866876065963627, có hai sim số 0898503622, 0968169301, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Đức T: 870.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, có số Sêri1 3531191100263507, Sêri2 353119115263502, có sim số 0838113144, điện thoại đã qua sử dụng.

Số tiền tịch thu sung quỹ nhà nước và trả lại cho bị cáo Ngô Đức T được niêm phong trong các phong bì niêm phong tiền do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước, 01 phong bì ghi: Tiền tạm giữ khi bắt quả tang Ngô Đức T ngày 30/5/2024 tại tổ 7, phường PT, thị xã NL (sau khi giám định) và 01 phong bì ghi: Tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ngô Đức T ngày 30/5/2024 (số tiền 1.430.000đ). Mặt sau các phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái;

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, dấu hiệu được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, hiện được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Ngô Đức T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự (3);
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

